|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /TTr-TCMT | *Hà Nội, ngày... tháng … năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Môi trường kính trình Bộ trưởng Trần Hồng Hà dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Thông tư) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

1. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có 35 điều, khoản giao Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định, hướng dẫn.

2. Nghị định số /2021/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường một số điều, khoản giao Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định, hướng dẫn.

3. Quyết định số 2197/QĐ-TTg ngày 22/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường giao Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư.

Để sớm đưa các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đi vào cuộc sống, đồng thời bảo đảm các điều kiện cho việc tổ chức thi hành Luật một cách đồng bộ và hiệu quả, việc ban hành Thông tư là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Mục đích**

Bảo đảm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả ngay khi Luật có hiệu lực thi hành.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư**

a) Bảo đảm phù hợp Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản Luật khác có liên quan, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành; sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Bảo đảm phù hợp với thực tế, tính hợp lý, nâng cao tính minh bạch, rõ ràng và dễ tiếp cận; Đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh, chuyển đổi phương thức quản lý nhà nước từ chủ yếu tiền kiểm sang chủ yếu hậu kiểm.

c) Kế thừa, phát triển những quy định của các Thông tư còn phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; bổ sung những quy định mới để khắc phục một cách cơ bản các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành.

d) Xây dựng các quy định bảo đảm tính đầy đủ, chi tiết, có tính khả thi để triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường, bảo đảm sự phù hợp và thống nhất với các văn bản pháp luật có liên quan như pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng, tài nguyên nước, đất đai, quy hoạch, thông tin, di sản văn hóa, lâm nghiệp… Qua đó, tạo thuận lợi, dễ dàng cho hoạt động đầu tư kinh doanh, đồng thời đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG** **DỰ THẢO THÔNG TƯ**

- Ngày 26/01/2021, Bộ trưởng Trần Hồng Hà ký Quyết định số 151/QĐ-BTNMT thành lập Tổ soạn thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Kế hoạch xây dựng Thông tư đã được ban hành kèm theo Quyết định này.

Ngày 02/7/2021, Lãnh đạo Bộ đã ký Quyết định số 1297/QĐ-BTNMT bổ sung thành viên Tổ soạn thảo tại Quyết định số 151/QĐ-BTNMT nêu trên. Theo đó, Tổ soạn thảo là các đơn vị chủ trì nội dung cần quy định chi tiết tại Thông tư và các đơn vị có liên quan bao gồm: Tổng cục Môi trường, Vụ Pháp chế, Tổng cục Quản lý đất đai, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu Tài nguyên Môi trường, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.

- Ngày 06/7/2021, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân, Tổ trưởng Tổ soạn thảo Thông tư chủ trì họp Tổ soạn thảo lần nhất. Tại cuộc họp ngày các thành viên Tổ soạn thảo đã thống nhất phạm vi điều chỉnh của Thông tư. Ngoài các nội dung được Luật Bảo vệ môi trường giao, Thông tư còn quy định chi tiết các nội dung do dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường giao Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

- Ngày 15/7/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số …/BTNMT-TCMT gửi Cổng thông tin điện tử của Chính phủ đề nghị đăng dự thảo Thông tư, đồng thời bản dự thảo Thông tư cũng được đăng trên công thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày ../../2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số …/BTNMT-TCMT gửi các Bộ, ngành, hiệp hội có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh lấy ý kiến.

- Ngày ../../2021, Tổ soạn thảo họp lần 2, …..

- Ngày ../../2021, trên cơ sở các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Tổng cục Môi trường hoàn thiện dự thảo và gửi Vụ Pháp chế thẩm định.

- Ngày ../../2021, Vụ Pháp chế đã có Công văn thẩm định số … dự thảo Thông tư.

Trong quá trình xây dựng và trình ban hành Thông tư, Tổng cục Môi trường đã tổ chức các cuộc hoàn chuyên đề với các đơn vị tham gia soạn thảo. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Tổng cục Môi trường đã rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Thông tư.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Về phạm vi điều chỉnh và tên gọi của Thông tư**

a) Về phạm vi điều chỉnh:

- Luật Bảo vệ môi trường có 35 điều khoản giao Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định, hướng dẫn với 48 nội dung. Sau khi nghiên cứu nội dung các điều khoản được giao, Tổng cục Môi trường đề xuất Thông tư sẽ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành 27 điều khoản với 35 nội dung (thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư). Đối với các nội dung khác của Luật BVMT 2020 sẽ được ban hành quy định, hướng dẫn bằng các văn bản khác của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đó là:

+ Các nội dung quy định định mức kinh tế, kỹ thuật hoặc quy chuẩn kỹ thuật sẽ được hành bằng các thông tư khác nhau theo quy trình ban hành loại văn bản này (02 nội dung): Quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Hướng dẫn việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 79 về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển… (khoản 5 Điều 79);

+ Các nội dung không mang tính quy phạm pháp luật sẽ được ban hành bằng Quyết định của Bộ trưởng (03 nội dung): Hướng dẫn đánh giá chất lượng môi trường nước mặt (điểm a khoản 2 Điều 8); Hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác (khoản 2 Điều 75); Hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt (khoản 5 Điều 79).

+ Các nội dung hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ sẽ được ban hành bằng Công văn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (06 nội dung): Thu thập thông tin, dữ liệu về hiện trạng môi trường nước, nguồn thải và tổng lượng thải vào môi trường nước thuộc lưu vực sông, hồ liên tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 8); Hướng dẫn xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh, phương pháp đánh giá chất lượng môi trường không khí (điểm b khoản 2 Điều 14); Hướng dẫn thực hiện các nội dung, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn; Hướng dẫn biện pháp thu gom và xử lý chất thải phù hợp, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường nông thôn (điểm d khoản 2 Điều 58); Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 69 yêu cầu bảo vệ môi trường trong quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy (điểm b khoản 2 Điều 69); Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật quản lý số liệu quan trắc môi trường của địa phương (khoản 1 Điều 113).

+ Các nội dung đã được quy định tại dự thảo Nghị định và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan (01 nội dung): Hướng dẫn triển khai dịch vụ công trực tuyến về môi trường, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối, liên thông theo quy định của pháp luật (điểm b khoản 2 Điều 116).

- Nghị định số …/2021/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường có một số điều, khoản giao Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định, hướng dẫn.

Để đảm bảo quy định của Luật Bảo vệ môi trường được quy định chi tiết, hướng dẫn triển khai đầy đủ ngay khi Luật và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành, Tổng cục Môi trường đề xuất phạm vi điều chỉnh của Thông tư sẽ bao gồm việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành 27 điều, khoản với 35 nội dung của Luật giao và một số điều, khoản của Nghị định giao.

b) Về tên gọi:

Theo đề xuất ban đầu, phạm vi điều chỉnh của Thông tư chỉ bao gồm việc quy định chi tiết các điều, khoản do Luật Bảo vệ môi trường giao Bộ Tài nguyên và Môi trường nên Thông tư có tên gọi là: Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, như đã đề xuất ở trên, Tổng cục Môi trường bổ sung phạm vi điều chỉnh của Thông tư bao gồm cả việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều, khoản do Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật giao Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, để bảo đảm sự phù hợp, thống nhất giữa tên gọi với phạm vi điều chỉnh, Tổng cục Môi trường đề xuất điều chỉnh tên gọi của Thông tư là: Thông tư quy định, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

**2. Bố cục của Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm có 7 chương 81 điều và 05 Phụ lục, cụ thể:

Chương I. Quy định chung (2 điều)

Chương II. Bảo vệ các thành phần môi trường, di sản thiên nhiên (20 điều)

Mục 1. Bảo vệ môi trường nước (16 điều)

Mục 2. Bảo vệ môi trường đất (2 điều)

Mục 3. Di sản thiên nhiên (2 điều)

Chương III. Nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường (11 điều)

Mục 1. Nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh, đánh giá môi trường chiến lược (8 điều)

Mục 2. Giấy phép môi trường (3 điều)

Chương IV. Quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác (21 điều)

Mục 1. Quy định chung về quản lý chất thải (4 điều)

Mục 2. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (7 điều)

Mục 3. Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (1 điều)

Mục 4. Quản lý chất thải nguy hại, quản lý nước thải tại chỗ (7 điều)

Mục 5. Vận chuyển và xử lý chất thải y tế (2 điều)

Chương V. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, thống kê môi trường và báo cáo môi trường (21 điều)

Mục 1. Hệ thống thông tin môi trường và cơ sở dữ liệu môi trường (8 điều)

Mục 2. Thống kê môi trường và báo cáo công tác BVMT (13 điều)

Chương VI. Nguồn lực chi cho bảo vệ môi trường, hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường (5 điều)

Chương VII. Tổ chức thực hiện (3 điều)

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư**

- Chương I quy định về phạm vi, đối tượng điều chỉnh. Thông tư quy định chi tiết một số nội dung của Luật Bảo vệ môi trường về bảo vệ môi trường nước, đất, không khí, di sản thiên nhiên; nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản; quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường và báo cáo môi trường; phục hồi môi trường sau sự cố môi trường, thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và nguồn lực về bảo vệ môi trường.

- Chương II quy định nguyên tắc đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt là nguồn nước sông, hồ; Phân đoạn sông để đánh giá khả năng chịu tải; Xác định mục đích sử dụng nước để đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước sông, hồ; Thông số để đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước sông, hồ; Phương pháp để đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước sông, hồ; Đánh giá khả năng chịu tải của sông; Xác định tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt; Xác định tải lượng của thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước; Xác định tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải; Đánh giá khả năng chịu tải của hồ; Yêu cầu về kết quả đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước sông, hồ; Phê duyệt khả năng chịu tải của nguồn nước sông, hồ; Bảo vệ môi trường nước dưới đất trong hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất; Quan trắc, giám sát nước dưới đất trong hoạt động khai thác nước dưới đất; Nguyên tắc và tiêu chí phân loại khu vực bị ô nhiễm; Phân loại khu vực ô nhiễm môi trường đất; Quy chế quản lý di sản thiên nhiên; Xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

- Chương III quy định nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh; Nội dung đánh giá môi trường chiến lược; Nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường; Tổ chức và hoạt động của hội đồng thẩm định báo cáo dánh giá tác động môi trường; Công khai danh sách hội đồng thẩm định; Biểu mẫu văn bản, tài liệu của hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Thời hạn lấy ý kiến phê duyệt kết quả thẩm định đối với dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi; Nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường và biểu mẫu văn bản, tài liệu của hồ sơ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; Mẫu giấy phép môi trường; Hồ sơ, thủ tục đăng ký môi trường; Tiếp nhận đăng ký môi trường.

- Chương IV quy định danh mục chất thải nguy hại, Danh mục chất thải công nghiệp phải kiểm soát và Danh mục chất thải rắn công nghiệp thông thường; Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường chất thải rắn công nghiệp thông thường; Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại; Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; Tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn; Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo khối lượng hoặc thể tích chất thải; Phương pháp định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt mà chính quyền địa phương chi trả cho cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Đóng bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt sau khi kết thúc hoạt động; Tái sử dụng bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt sau khi kết thúc hoạt động; Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường; Yêu cầu kỹ thuật và biểu mẫu khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại; Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị lưu chứa, vận chuyển, phòng ngừa và ứng phó sự cố trong quá trình vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại; Đăng ký, vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại theo Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng; Tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải nguy hại; Kế hoạch quản lý môi trường đối với cơ sở xử lý chất thải nguy hại; Công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải tại chỗ; Thiết bị lưu chứa, thu gom chất thải của cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô hộ gia đình; Vận chuyển chất thải y tế; Xử lý chất thải y tế.

- Chương V quy định yêu cầu chung của Hệ thống thông tin môi trường; Các chức năng cơ bản của hệ thống thông tin môi trường; Yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin môi trường; Kết nối, chia sẻ, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, Bộ ngành và cấp tỉnh; Bảo đảm sự toàn vẹn và tính pháp lý của thông tin, dữ liệu môi trường trong cơ sở dữ liệu môi trường các cấp; Cấu trúc thông tin của cơ sở dữ liệu môi trường; Dữ liệu danh mục dùng chung của cơ sở dữ liệu môi trường; Dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu môi trường; Nội dung Bộ chỉ tiêu thống kê về môi trường của ngành tài nguyên và môi trường; Chế độ báo cáo thống kê môi trường của ngành tài nguyên và môi trường; Trách nhiệm thực hiện; Nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường; Quy trình xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường và đánh giá kết quả công tác bảo vệ môi trường; Thời điểm và hình thức báo cáo công tác bảo vệ môi trường; Tổ chức thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường; Nội dung, biểu mẫu, hình thức và thời gian gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Phương pháp lập báo cáo hiện trạng môi trường; Trách nhiệm và kinh phí lập báo cáo hiện trạng môi trường; Tổ chức lập báo cáo hiện trạng môi trường; Cấu trúc, nội dung báo cáo hiện trạng môi trường; Trình, phê duyệt báo cáo hiện trạng môi trường.

- Chương VI quy định về hợp đồng chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên; Thống kê, theo dõi và công bố nguồn lực chi cho BVMT; Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phục hồi môi trường sau sự cố môi trường; Nội dung kế hoạch phục hồi môi trường; Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu hoàn thành kế hoạch phục hồi môi trường.

- Chương VII quy định điều khoản chuyển tiếp; Hiệu lực thi hành và nội dung hết hiệu lực thi hành của các Thông tư có liên quan; Trách nhiệm thực hiện.

**4. Bộ phận tạo thành thủ tục hành chính**

Các thủ tục hành chính về thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại đã được quy định tại Luật BVMT, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT (Nghị định). Tuy nhiên, một số biểu mẫu chưa được quy định tại Nghị định. Thông tư quy định chi tiết biểu mẫu được giao trong Luật, Nghị định và các biểu mẫu trong quy trình nội bộ để giải quyết thủ tục hành chính, bao gồm:

- Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Cấu trúc và nội dung cụ thể báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;

- Nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản;

- Văn bản đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản;

- Giấy phép môi trường;

- Văn bản đề nghị đăng ký môi trường của dự án đầu tư, cơ sở;

- Đơn đăng ký vận chuyển xuyên biên giới CTNH;

- Văn bản chấp thuận vận chuyển xuyên biên giới CTNH.

Việc quy định các mẫu biểu trên không làm thay đổi các bước thực hiện thủ tục hành chính; không phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân; đồng thời tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (nếu có)**

Trong quá trình nghiên cứu xây dựng Thông tư, Tổng cục Môi trường kính đề nghị Bộ trưởng xem xét, cho ý kiến một số vấn đề sau:

[Sẽ được tổng hợp, bổ sung trong quá trình lấy ý kiến góp ý]

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư, Tổng cục Môi trường xin kính trình Bộ trưởng Trần Hồng Hà xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo:* *(1) Dự thảo thông tư; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Thông tư.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân (để báo cáo);- Lưu: VT, CPTTr. | **TỔNG CỤC TRƯỞNG****Nguyễn Văn Tài** |